

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 1232/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Kiểm lâm, Thủy lợi, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định công bố thủ tục hành chính: Quyết định số 2305/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025, Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025, Quyết định số 3306/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2025, Quyết định số 3317/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Kiểm lâm, Thủy lợi, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *mm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VP, HCC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Yên



DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP, KIỂM LÂM, THỦY LỢI, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN, MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số: 1232 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (17 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Lĩnh vực Kiểm lâm					
1	1.012413	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	- Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành; khu vực quốc phòng: 20 ngày làm việc, kể từ ngày trường nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp không phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản, Bộ Quốc phòng: 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 227/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Thủy lợi						
1	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật thủy lợi; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật thủy lợi; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.
2	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	15 ngày làm	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.
4	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.
5	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	1.003921	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.
7	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.
8	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
9	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.
10	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.
11	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
12	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.
13	1.003211	Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.
14	1.003203	Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
15	1.003188	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Thủy lợi năm 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.
Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản						
1	2.001827	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến nông thủy lâm sản	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	700.000 đồng	- Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (01 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cơ sở pháp lý thực hiện bãi bỏ
1	2.001767	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt).	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng (Mã TTHC: 1.012413)

a) Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành; khu vực quốc phòng: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng khu vực đề nghị tạm sử dụng rừng và tổ chức thẩm định Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng; tham mưu văn bản trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, phê duyệt	Chi cục Kiểm lâm	05 ngày làm việc
B3	Phê duyệt của lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
B4	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B6	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh (bao gồm cả thời gian xin ý kiến của bộ, ngành chủ quản, Bộ Quốc Phòng và tham mưu văn bản phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án tạm sử dụng rừng sau khi có ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành chủ quản, Bộ Quốc Phòng)	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B8	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B9	Văn thư UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản, chuyển kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B10	Nhận kết quả, vào sổ, số hóa và chuyển bộ phận trả kết quả	Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
B11	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

b) Trường hợp không phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản, Bộ Quốc phòng: 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng khu vực đề nghị tạm sử dụng rừng và tổ chức thẩm định Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng; tham mưu văn bản trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, phê duyệt	Chi cục Kiểm lâm	05 ngày làm việc
B3	Phê duyệt của lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
B4	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B6	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy văn bản tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B8	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B9	Văn thư UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản, trả kết quả giải quyết	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B10	Nhận kết quả, vào sổ, số hóa và chuyển bộ phận trả kết quả	Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày làm việc
B11	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

2. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.004427)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 25 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ và tham mưu Tờ trình, dự thảo Giấy phép.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	15 ngày làm việc
B3	Ký ban hành Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	02 ngày làm việc
B4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường đóng dấu, ban hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	0,5 ngày làm việc
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B6	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	3,5 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B8	Ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B9	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản và trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B10	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	0,5 ngày làm việc
B11	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

3. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 2.001796)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ và tham mưu Tờ trình, dự thảo Giấy phép.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	7,5 ngày làm việc
B3	Ký ban hành Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	01 ngày làm việc
B4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường đóng dấu, ban hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	0,5 ngày làm việc
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B6	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B8	Ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B9	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản và trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B10	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	0,5 ngày làm việc
B11	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

4. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 2.001426)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ và tham mưu Tờ trình, dự thảo Giấy phép.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	7,5 ngày làm việc
B3	Ký ban hành Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
B4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường đóng dấu, ban hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B6	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B8	Ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B9	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản và trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B10	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	0,5 ngày làm việc
B11	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

5. Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 2.001795)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ và tham mưu Tờ trình, dự thảo Giấy phép.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	7,5 ngày làm việc
B3	Ký ban hành Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
B4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường đóng dấu, ban hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B6	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B8	Ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B9	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản và trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B10	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	0,5 ngày làm việc
B11	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

6. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.003870)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ và tham mưu Tờ trình, dự thảo Giấy phép.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	4,5 ngày làm việc
B3	Ký ban hành Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
B4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường đóng dấu, ban hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B6	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B8	Ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B9	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản và trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B10	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	0,5 ngày làm việc
B11	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

7. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.003921)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc
B2	Kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ và tham mưu Tờ trình, dự thảo Giấy phép.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	0,75 ngày làm việc
B3	Ký ban hành Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
B4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường đóng dấu, ban hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B6	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B8	Ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B9	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản và trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B10	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	0,25 ngày làm việc
B11	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

8. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.003893)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 03 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc
B2	Kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ và tham mưu Tờ trình, dự thảo Giấy phép.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	0,75 ngày làm việc
B3	Ký ban hành Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
B4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường đóng dấu, ban hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B6	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B8	Ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B9	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản và trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B10	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	0,25 ngày làm việc
B11	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

9. Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 2.001793)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc
B2	Kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ và tham mưu Tờ trình, dự thảo Giấy phép.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	03 ngày làm việc
B3	Ký ban hành Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
B4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường đóng dấu, ban hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B6	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	1,5 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B8	Ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B9	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản và trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B10	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	0,25 ngày làm việc
B11	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

10. Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.004385)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ và tham mưu Tờ trình, dự thảo Giấy phép.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	4,5 ngày làm việc
B3	Ký ban hành Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
B4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường đóng dấu, ban hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B6	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B8	Ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B9	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản và trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B10	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	0,5 ngày làm việc
B11	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

11. Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 2.001791)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ và tham mưu Tờ trình, dự thảo Giấy phép.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	7,5 ngày làm việc
B3	Ký ban hành Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
B4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường đóng dấu, ban hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B6	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B8	Ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B9	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản và trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B10	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	0,5 ngày làm việc
B11	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

12. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. (Mã TTHC: 1.003880)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ và tham mưu Tờ trình, dự thảo Giấy phép.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	4,5 ngày làm việc
B3	Ký ban hành Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc
B4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường đóng dấu, ban hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B6	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B8	Ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B9	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản và trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B10	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	0,5 ngày làm việc
B11	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

13. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. (Mã TTHC: 2.001401)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày làm việc
B2	Kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ và tham mưu Tờ trình, dự thảo Giấy phép.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	1,5 ngày làm việc
B3	Ký ban hành Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	0,25 ngày làm việc
B4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường đóng dấu, ban hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	0,25 ngày làm việc
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B6	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B8	Ký ban hành Giấy phép	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B9	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản và trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B10	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	0,25 ngày làm việc
B11	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

14. Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. (Mã TTHC: 1.003211)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 12 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ và tham mưu Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt Phương án.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	07 ngày làm việc
B3	Ký ban hành Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.	1,5 ngày làm việc
B4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường đóng dấu, ban hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường.	0,5 ngày làm việc
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B6	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B8	Ký Quyết định phê duyệt Phương án.	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B9	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản và trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B10	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	0,5 ngày làm việc
B11	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

15. Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. (Mã TTHC: 1.003203)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 12 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ và tham mưu Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt Phương án.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	07 ngày làm việc
B3	Ký ban hành Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày làm việc
B4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường đóng dấu, ban hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B6	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B8	Ký Quyết định phê duyệt Phương án.	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B9	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản và trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B10	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	0,5 ngày làm việc
B11	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

16. Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. (Mã TTHC: 1.003188)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 25 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ và tham mưu Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt Phương án.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	18 ngày làm việc
B3	Ký ban hành Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	2,5 ngày làm việc
B4	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường đóng dấu, ban hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B6	Xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	1,5 ngày làm việc
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B8	Ký Quyết định phê duyệt Phương án.	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày làm việc
B9	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản và trả kết quả giải quyết.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày làm việc
B10	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh, vào sổ, số hóa kết quả và chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước	0,5 ngày làm việc
B11	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	

17. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến nông thủy lâm sản (Mã TTHC: 2.001827)

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
B2	Kiểm tra hồ sơ, thành lập đoàn thẩm định, tham mưu văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản; trường hợp không cấp thì phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	09 ngày
B3	Ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
B4	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
B5	UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B6	Thẩm định dự thảo quyết định và dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
B7	Xem xét hồ sơ, ký nháy Quyết định và ký nháy Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP tại Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
B8	Phê duyệt Quyết định và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B9	Văn thư UBND tỉnh đóng dấu, ban hành văn bản, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và chuyển kết quả giải quyết	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày

B10	Nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh vào sổ thống kê, theo dõi kết quả thực hiện và chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công.	Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	0,5 ngày
B11	Trả kết quả giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian
